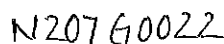
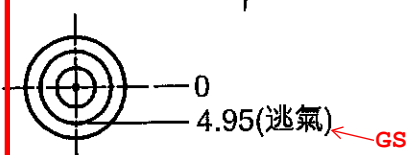


MU

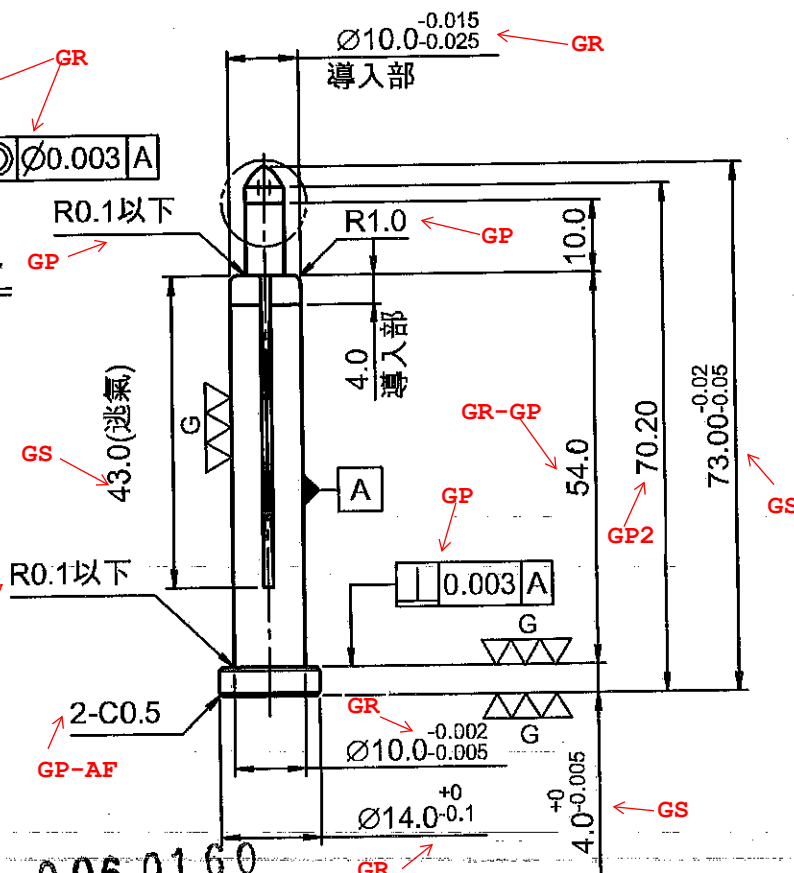
Def BTP



3f

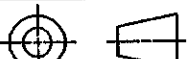


ip



ВТР (ТКНР)

414.006 0160

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Tseng_Chung_Hsi	Peng_Wei_Chun	部品図 PART DRAWING 部品図 部品図		パーリングパンチ BURRING PUNCH
QUENCH&TEMPER	SURFACE			孔突縁沖頭
HRC				孔突縁沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2013/08/23	1:1		S898834

**MANICHE MOTOR CO. LTD**

81787 by  
(X)

SNO: <b>S898834</b>	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: <b>10197</b>	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP:S898834</b>  <b>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</b> <b>GR:</b> -Phóng điện lỗ tâm -Ø5.46=>ok -Ø10.00=>ok,54.0=>53.9 -Dẫn hướng=>ok -Ø14.0=>ok => <b>180 phút/pc</b> <b>GP1:</b> -Ø5.430=>ok/10.0=>ok -R1.0=>ok.54.0=>ok -C0.5 -Vuông góc 0.003=>ok => <b>90 phút/pc</b> <b>GS:</b> -4.000=>ok -73.00=>ok -4.95=>ok => <b>90 phút/pc</b> <b>GP2:</b> -Gia công phần mũi đột =>ok -C0.5 => <b>120 phút/pc</b> <b>AF:</b> -Đánh bóng=>ok => <b>20 phút/pc</b>	GR:180 GP1:90 GS:90 GP2:120 AF:20 KT